## TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

## 

### **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2016-2017**

**MÔN VẬT LÝ 7 (tiế́t 37)**

**Thời gian làm bài 45 phút**

**I/ Mục tiêu :**

**1. Kiến thức:** kiểm tra nội dung chương trình học kỳ 2; bao gồm chương 3: điện học; từ bài 17 đến bài 30.

**2. Kĩ năng:** rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học về điện học để vận dụng làm bài kiểm tra HK2;

**3.Thái độ (Giáo dục):** Giáo dục tính khoa học, chính xác, tự giác

**II/ Phương án kiểm tra:** Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận (30% TNKQ; 70% TL)

**II/ Chuẩn bị :**

1. **GV :** đề bài kiểm tra

**2. HS :** kiến thức chương 3 đã ôn tập.

**III/ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HK 2 -VẬT LÝ 7 (tiế́t 37)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 1: CHƯƠNG 3 ĐIỆN HỌC** | - Nêu được sơ lược về cấu tạo nguyên tử: hạt nhân mang điện tích dương, các eelectron mang điện tích âm chuyển động xung quanh hạt nhân, nguyên tử trung hòa về điện.  - Nêu được đơn vị đo cường độ dòng điện là gì.  - Nêu được khi có hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn thì có dòng điện chạy qua bóng đèn.  - Nêu được rằng một dụng cụ điện sẽ hoạt động bình thường khi sử dụng nó đúng với hiệu điện thế định mức được ghi trên dụng cụ đó  - Nêu được giới hạn nguy hiểm của hiệu điện thế và cường độ dòng điện đối với cơ thể người. | | - Nêu được dấu hiệu về tác dụng lực chứng tỏ có hai loại điện tích và nêu được đó là hai loại điện tích gì.  - Nêu được dòng điện có tác dụng nhiệt, td quang, td từ, td sinh lí, td hóa học và biểu hiện của các tác dụng này.  - Nêu được ví dụ cụ thể về các tác dụng của dòng điện. | | - Vận dụng giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan tới sự nhiễm điện do cọ xát.  - Nêu và xác định được trong đoạn mạch nối tiếp:  Dòng điện có cường độ như nhau tại các vị trí khác nhau của mạch.  I1 = I2 = I3.  - Xác định được điện tích hạt nhân của nguyên tử Oxi  - Xác định được Hiệu điện thế phù hợp với định mức của bóng đèn | | - Xác định được trong đoạn mạch nối tiếp:  Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch bằng tổng các hiệu điện thế trên từng phần đoạn mạch.  U13 = U12 + U23 | |
| ***Tổng số câu*** | 6 |  | 1 | 1 | 5 | 1 |  | 1 |
| 6 | | 2 | | 6 | | 1 | |
| **TS số câu (điểm)**  **Tỉ lệ %** | 8  3,75  37,5% | | | | 7  6,25  62,5% | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS Lê Quý Đôn** | **KIỂM TRA HK 2 NĂM HỌC 2016-2017** | **Điểm** |
| **Họ và tên:** …………………………….  **Lớp :** ………………….. | **MÔN : Vật Lý 7**  **Thời gian :45 phút** |  |

**IV/ ĐỀ:**

**A. TRẮC NGHIỆM: (3đ) Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau**

**Câu 1.** Đơn vị đo cường độ dòng điện là

A. Am pe B. Ampe kế C. Vôn D. mili ampe kế

**Câu 2.** Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, cường độ dòng điện trong mạch

A. bằng cường độ dòng điện qua mỗi đoạn mạch thành phần.

B. bằng tổng cường độ dòng điện qua mỗi đoạn mạch thành phần.

C. bằng tích giữa các cường độ dòng điện qua các đoạn mạch thành phần.

D. bằng hiệu cường độ dòng điện qua mỗi đoạn mạch thành phần.

**Câu 3.** Trường hợp nào dưới đây có hiệu điện thế bằng không?

A. Giữa hai đầu bóng đèn có ghi 6V khi chưa mắc vào mạch .

B. Giữa hai cực của một pin còn mới khi chưa mắc vào mạch.

C. Giữa hai cực của một pin là nguồn điện trong mạch kín.

D. Giữa hai đầu bóng đèn đang sáng.

**Câu 4.** Một bóng điện có ghi 12V. Đặt vào hai đầu bóng điện một hiệu điện thế 12V thì

A. bóng điện sáng bình thường B. bóng điện không sáng

C. bóng điện sáng tối hơn bình thường D. bóng điện sáng hơn bình thường

**Câu 5.** Trong đoạn mạch mắc song song, hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch

A. bằng tổng hiệu điện thế giữa các đoạn mạch rẽ.

B. bằng hiệu điện thế giữa hai đầu các đoạn mạch rẽ.

C. bằng tích hiệu điện thế giữa hai đầu các đoạn rẽ.

D. bằng hai lần tổng các hiệu điện thế giữa hai đầu các đoạn mạch rẽ.

**Câu 6.** Giới hạn nguy hiểm của hiệu điện thế và cường độ dòng điện đối với cơ thể người là

A. 40V và 70 mA B. 40V và 100 mA C. 50V và 70 mA D. 30V và 100 mA

**Câu 7.** Gọi -e là điện tích mỗi êlectrôn. Biết nguyên tử ôxi có 8 êlectrôn chuyển động xung quanh hạt nhân. Điện tích hạt nhân của nguyên tử ôxi là

A. +4e B. +8e C. +16e D. +24e

**Câu 8.** Khi nói về các tác dụng của dòng điện, câu kết luận ***không đúng*** là

A. Dòng điện có các tác dụng nhiệt, quang, từ, hóa, sinh lí.

B. Khi dòng điện chạy qua vật dẫn điện thì nó làm vật dẫn đó nóng lên. Điều đó chứng tỏ, dòng điện có tác dụng nhiệt.

C. Dòng điện có thể làm phát sáng bóng đèn bút thử điện và đèn điôt phát quang mặc dù đèn này chưa nóng tới nhiệt độ cao. Điều đó chứng tỏ, dòng điện có tác dụng quang.

D. Dòng điện chạy qua ống dây có tác dụng làm kim nam châm lệch ra khỏi vị trí cân bằng hoặc hút các vật bằng sắt hay thép. Điều đó chứng tỏ, dòng điện có tác dụng nhiệt.

**Câu 9.** Dòng điện ***không*** có tác dụng nào dưới đây?

A. Làm tê liệt thần kinh B. Hút các vụn giấy

C. Làm quay kim nam châm D. Làm nóng dây dẫn.

**Câu 10.** Việc làm nào dưới đây ***không*** an toàn khi sử dụng điện?

A. Chỉ làm thí nghiệm với các nguồn điện có hiệu điện thế dưới 40V.

B. Không được tự mình chạm vào mạng điện dân dụng (220V) và các thiết bị điện khi chưa biết rõ cách sử dụng.

C. Khi có người bị điện giật thì cần phải lôi người đó ra ngay khỏi chỗ tiếp xúc với dòng điện và gọi người đến cấp cứu.

D. Khi có người bị điện giật thì không chạm vào người đó mà cần phải tìm cách ngắt ngay công tắc điện và gọi người đến cấp cứu.

**Câu 11.** Khi cầu chi trong gia đình bị đứt, để bảo đảm an toàn cho mạng điện ta có thể áp dụng cách nào sau đây?

A. Lấy sợi dây đồng thay cho dây chì. B. Nhét giấy bạc (trong bao thuốc lá) vào cầu chì.

C. Thay bằng một dây chì khác cùng loại với dây chì bị đứt. D. Bỏ, không dùng cầu chì nữa.

**Câu 12.** Trong các sơ đồ mạch điện hai bóng đèn mắc nối tiếp (hình 1), sơ đồ mạch điện nào ***không đúng***?

Hình 1

A.

B.

C.

D.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (7đ): Viết câu trả hoặc lời giải cho các câu sau**

**Câu 13. (2đ)** Có mấy loại điện tích là những loại nào? các điện tích tương tác với

Hình 2

Đ1

Đ2

1

2

3

nhau như thế nào? lấy ví dụ minh họa?

**Câu 14. (3đ)** Cho mạch điện theo sơ đồ hình vẽ (hình 2).

a. Biết các hiệu điện thế U12 = 2,4V; U23 = 2,5V. Hãy tính U13.

b. Biết các hiệu điện thế U13 = 11,2V; U12 = 5,8V. Hãy tính U23.

c. Biết các hiệu điện thế U23 = 11,5V; U13 = 23,2V. Hãy tính U12.

**Câu 15.** **(2đ)** Trên một bóng đèn có ghi 6V, em hiểu như thế nào về con số ghi

trên bóng đèn? bóng đèn này có thể sử dụng tốt nhất với hiệu điện thế bao

nhiêu?

**BÀI LÀM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

**V/ ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM: 3 điểm.** Chọn đúng đáp án mỗi câu cho 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | **A** | **A** | **A** | **A** | **B** | **A** | **B** | **D** | **B** | **C** | **C** | **C** |
| Mức độ | **NB** | **NB** | **VD** | **VD** | **NB** | **NB** | **VD** | **TH** | **NB** | **VD** | **VD** | **NB** |

**B. TỰ LUẬN: 3 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 13. (2 điểm) TH**  **-** Có hai loại điện tích là điện tích âm (-) và điện tích dương (+).  Các điện tích cùng loại thì đẩy nhau, các điện tích khác loại thì hút nhau.  - Ví dụ:  + Hai mảnh ni lông, sau khi cọ sát bằng vải khô và đặt gần nhau thì đẩy nhau;  + Thanh thủy tinh và thanh nhựa, sau khi bị cọ sát bằng vải khô đặt gần nhau thì hút nhau. | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| **Câu 14. (3 điểm) VDC**  Đoạn mạch gồm hai bóng đèn mắc nối tiếp: U12 là hiệu điện thế giữa hai đầu Đ1; U23 là hiệu điện thế giữa hai đầu Đ2; U13 là hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch Đ1 nt Đ2  a. Ta có U13 = U12 + U23 = 2,4 + 2,5 = 4,9V  b. Ta có U23 = U13 - U12 = 11,2 - 5,8 = 5,4 V  c. Ta có U12 = U13 - U23 = 23,2 - 11,5 = 11,7V | 0,5 điểm  0,5 điểm  1 điểm  1 điểm |
| **Câu 15. (2 điểm) VD**  - Giá trị 6V cho biết hiệu điện thế đặt vào hai đầu bóng đèn để đèn sáng bình thường.  - Bóng đèn này sử dụng tốt nhất với hiệu điện thế 6V | 1 điểm  1 điểm |

**Duyệt của tổ chuyên môn Người ra đề**

**Y Dam Tơr**

**Duyệt của chuyên môn**